

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 08-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bình và ông Lê Vũ Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLPT-HS ngày 07/01/2022, do có kháng cáo của bị cáo Trương Vĩnh T và Đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị M; đối với Bản án sơ thẩm số: 266/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo kháng cáo:

Trương Vĩnh T; sinh ngày 28 tháng 7 năm 2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 186 đường H, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Vĩnh P, sinh năm 1979 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1978; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T:

+ Ông Trương Vĩnh P, sinh năm 1979 (cha ruột bị cáo). Địa chỉ: 186 đường H, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Bà Võ Thị H, sinh năm 1978 (mẹ ruột bị cáo). Địa chỉ: 186 đường H, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Trần Nhật N - Trợ giúp viên Pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M; sinh năm: 1974; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 21/5/378 đường T, phường Thuận L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, Cao Huy C đang ngồi chơi với Phan Duy H1 trước cổng trường Trung học cơ sở TH tại số 42 đường đường E, phường Thuận L, thành phố H thì nhìn thấy Trương Vĩnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu trắng, biển số 75K1- 003.53 chở phía sau Mai Thị K là người yêu cũ của C đi ngang qua. Thấy vậy, C điều khiển xe mô tô chở H1 đuổi theo T. Khi đến trước số nhà 294 đường H, phường Thuận L, thành phố H thì C điều khiển xe mô tô đi cùng chiều từ phía sau vượt lên chặn xe của T lại, K bức xúc nên đã xuống xe và dùng tay tát vào mặt của C nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, C và T cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau về việc chở K, rồi T rút chìa khóa xe đang sử dụng cầm trên tay lao vào đánh và đâm nhiều cái vào người của C gây thương tích. K, H1 và người dân đi đường can ngăn nên T đến để lại chìa khóa trên xe mô tô rồi đi bộ về nhà, C được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung Ương Huế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 125-21/TgT ngày 07/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận thương tích của em Cao Huy C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm tai trái và cằm trái đã lành, hiện để lại biến đổi sắc tố da nhỏ 1%.

Vết thương phần mềm vùng ngực phải và vết dẫn lưu để lại sẹo nhỏ 2%.

Tổn thương dập nhu mô phổi phải, tràn khí màng phổi đã điều trị dẫn lưu ổn định, hiện không ảnh hưởng chức năng hô hấp 6%.

Vết thương phần mềm vùng hạ sườn trái để lại sẹo 1%.

Vết biến đổi sắc tố da hạ sườn trái và lưng trái 1%.

Vết thương phần mềm cùi lưng trái (đường nách sau) 1%.

Vết biến đổi sắc tố da cổ tay trái 0,5%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 12%.

3. Vật gây: Các tổn thương ở đầu, ngực - lưng và cổ tay trái do vật tày có cạnh nhỏ tác động liên tục theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Vật chứng thu giữ: 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Honda đã qua sử dụng có chiều dài 9,2cm, thân chìa khóa bằng kim loại dài 5,7cm, phần nhựa màu đen dài 3,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận không ai khiếu nại gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 266/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh T 12 tháng tù. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2021 và ngày 09/12/2021, bị cáo Trương Vĩnh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 08/12/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị M có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo Trương Vĩnh T được hưởng án treo.

Ngày 23/3/2022, bị hại cháu Cao Huy C và bà Trần Thị M (mẹ cháu C) có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của bà Trần Thị M, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt; xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Vĩnh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/3/2021 tại trước cửa nhà số 294 Tăng Bạt H, phường Thuận L, thành phố H, do có mâu thuẫn nhau trong chuyện tình cảm nên Trương Vĩnh T đã dùng chìa khóa xe mô tô hiệu Honda (là hung khí nguy hiểm) đâm vào người Cao Huy C gây thương tích. Theo kết luận Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của em C là 12%. Với hành vi nêu trên, Toà án nhân dân thành phố H đã kết án bị cáo Trương Vĩnh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Vĩnh T xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, kháng cáo của bà Trần Thị M xin cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chỉ vì không hài lòng trong chuyện tình cảm mà bị cáo đã dùng chìa khóa xe mô tô đâm vào người bị hại gây thương tích tỉ lệ 12%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên cần có mức án tương xứng

với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy vụ án này một phần là do lỗi của bị hại, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, ngày Ngày 23/3/2022, bị hại cháu Cao Huy C và bà Trần Thị M có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị M và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt; xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Vĩnh T, bà Trần Thị M không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Vĩnh T, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trương Vĩnh T.

Tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Trương Vĩnh T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Vĩnh T cho UBND phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Vĩnh T, bà Trần Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Vũ Tiến

Trần Hưng Bính

Thái Thị Hồng Vân

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân